BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 5688 /BKHĐT-TCTK	*Hà Nội, ngày 13 tháng 7 năm 2017*

V/v góp ý Dự thảo Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án tăng cường quản lý nhà nước về chất lượng thống kê đến năm 2030 và Bộ tiêu chuẩn chất lượng thống kê.

Số: 2309
ĐẾN Ngày: 17/7/17
Chuyển: V.TH tổng hợp

Kính gửi:
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Các UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Ngày 11 tháng 5 năm 2017, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 643/QĐ-TTg phê duyệt Đề án tăng cường quản lý nhà nước về chất lượng thống kê đến năm 2030 (viết gọn là Đề án chất lượng). Tại Quyết định này, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện Đề án chất lượng. Thực hiện nhiệm vụ được giao, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã dự thảo 2 tài liệu: (1) Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án tăng cường quản lý nhà nước về chất lượng thống kê đến năm 2030; (2) Bộ tiêu chuẩn chất lượng thống kê.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư gửi 2 Dự thảo nói trên để lấy ý kiến các Bộ, ngành, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trước khi ban hành chính thức. Văn bản góp ý gửi về Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) qua Viện Khoa học Thống kê, địa chỉ: Số 42 Tô Hiệu, Hà Đông, Hà Nội (hoặc gửi đến địa chỉ thư điện tử vienkhoahoc@gso.gov.vn), chậm nhất ngày 25 tháng 7 năm 2017.

Các Dự thảo nói trên và tài liệu liên quan đến Đề án chất lượng được đăng tải trên Trang Thông tin điện tử www.vienthongke.vn. Nếu có vấn đề nào chưa rõ, liên hệ với Viện Khoa học Thống kê qua số điện thoại 024.38344236 (hoặc thư điện tử vienkhoahoc@gso.gov.vn).

Bộ Kế hoạch và Đầu tư mong nhận được sự hợp tác tích cực của các Bộ, ngành, địa phương./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Viện KHTK (TCTK);
- Lưu: VT, TCTK.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn [illegible]

Dự thảo

KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CHẤT LƯỢNG THỐNG KÊ ĐẾN NĂM 2030 CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

(Ban hành kèm theo Công văn số: 5688 /BKHĐT-TCTK ngày 13 tháng 7 năm 2017)

STT	Tên hoạt động	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm dự kiến
1	**Xây dựng, hoàn thiện các văn bản pháp lý về quản lý chất lượng thống kê**				
1.1	Rà soát, đánh giá thực trạng các văn bản pháp lý về quản lý chất lượng thống kê	Tháng 7-12//2017	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	Báo cáo đánh giá thực trạng văn bản pháp lý về quản lý chất lượng thống kê
1.2	Soạn thảo và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các văn bản pháp lý về quản lý chất lượng thống kê	Tháng 7-12/2017	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	Một số văn bản pháp lý về quản lý chất lượng thống kê được cấp có thẩm quyền phê duyệt
2	**Xây dựng, hoàn thiện các tiêu chuẩn thống kê**				
2.1	Rà soát, đánh giá thực trạng việc xây dựng, áp dụng các tiêu chuẩn thống kê[1]	Tháng 7-12/2017	- Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Bộ, ngành	Các bộ, ngành liên quan	Báo cáo đánh giá thực trạng xây dựng, áp dụng các tiêu chuẩn thống kê

[1] Tiêu chuẩn thống kê: Một nguyên tắc hoặc hướng dẫn thống nhất về cách thức mà một hoặc nhiều phần trong quy trình sản xuất thông tin thống kê (quy trình tác nghiệp thống kê) cần được thực hiện, trong đó tuân thủ các yêu cầu về tính chuyên nghiệp nghiệp vụ thống kê.
Các thành phần của một tiêu chuẩn thống kê bao gồm: Định nghĩa; các đơn vị thống kê; phân loại, quá trình mã hóa; mô đun bảng hỏi; các loại kết quả đầu ra
Nguồn: https://unstats.un.org/unsd/dnss/QualityNQAF/nqaf.aspx: NQAF glossary.

STT	Tên hoạt động	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm dự kiến
2.1.1	Rà soát, đánh giá thực trạng việc xây dựng, áp dụng các tiêu chuẩn thống kê quốc gia	Tháng 7-12/2017	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành liên quan	Báo cáo đánh giá việc xây dựng, áp dụng các tiêu chuẩn thống kê quốc gia
2.1.2	Rà soát, đánh giá thực trạng việc xây dựng, áp dụng các tiêu chuẩn thống kê thuộc lĩnh vực bộ, ngành	Tháng 7-12/2017	Bộ, ngành	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Báo cáo đánh giá thực trạng việc xây dựng, áp dụng các tiêu chuẩn thống kê thuộc lĩnh vực bộ, ngành
2.2	Xây dựng, hoàn thiện, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các tiêu chuẩn thống kê	Tháng 1-12/2018	- Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Bộ, ngành	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	Các tiêu chuẩn thống kê được phê duyệt
2.2.1	Xây dựng, hoàn thiện, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các tiêu chuẩn thống kê quốc gia	Tháng 1-12/2018	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	Tiêu chuẩn thống kê quốc gia được phê duyệt
2.2.2	Xây dựng, hoàn thiện, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các tiêu chuẩn thống kê bộ, ngành	Tháng 1-12/2018	Bộ, ngành	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Tiêu chuẩn thống kê bộ, ngành được phê duyệt
2.2.3	Công bố và phổ biến các tiêu chuẩn thống kê nhà nước	Tháng 1-3/2019	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành liên quan	Xuất bản phẩm về các tiêu chuẩn thống kê nhà nước; Các hội nghị công bố và phổ biến các tiêu chuẩn thống kê nhà nước

STT	Tên hoạt động	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm dự kiến
2.2.4	Xây dựng cơ sở dữ liệu tiêu chuẩn thống kê dùng chung	Tháng 1-9/2019	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành liên quan	Cơ sở dữ liệu tiêu chuẩn thống kê dùng chung được xây dựng
2.2.5	Biên soạn tài liệu, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng các tiêu chuẩn thống kê nhà nước	Hàng năm, từ năm 2019	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành liên quan	Tài liệu đào tạo, bồi dưỡng các tiêu chuẩn thống kê nhà nước; Các khóa đào tạo, bồi dưỡng các tiêu chuẩn thống kê nhà nước
2.2.6	Cập nhật các tiêu chuẩn thống kê nhà nước	Hàng năm, từ năm 2020	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành liên quan	Các tiêu chuẩn thống kê nhà nước được cập nhật hàng năm
2.3	Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu đặc tả thống kê (metadata)[2]	2018-2020	- Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Bộ, ngành	Các bộ, ngành liên quan	Cơ sở dữ liệu đặc tả thống kê (metadata) được xây dựng và vận hành;
2.3.1	Xây dựng, hoàn thiện dữ liệu đặc tả thống kê của từng bộ, ngành	2018-2020	Bộ, ngành	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	dữ liệu đặc tả thống kê của từng bộ, ngành được xây dựng và hoàn thiện

[2] Dữ liệu đặc tả: Dữ liệu xác định và mô tả về các dữ liệu khác. Hay nói khác, dữ liệu đặc tả là dữ liệu về dữ liệu trong một bối cảnh nhất định.

STT	Tên hoạt động	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm dự kiến
2.3.2	Xây dựng cơ sở dữ liệu đặc tả thống kê dùng chung	2021	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ, ngành	Cơ sở dữ liệu đặc tả thống kê dùng chung được xây dựng
2.3.3	Bảo trì và cập nhật cơ sở dữ liệu đặc tả thống kê dùng chung	Hàng năm, từ năm 2021	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	Cơ sở dữ liệu đặc tả thống kê dùng chung được bảo trì và cập nhật hàng năm
2.3.4	Biên soạn tài liệu và tổ chức đào tạo về quản lý và sử dụng cơ sở dữ liệu đặc tả thống kê	Hàng năm, từ năm 2021	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	Tài liệu tập huấn quản lý và sử dụng cơ sở dữ liệu đặc tả thống kê; Các khóa tập huấn quản lý và sử dụng cơ sở dữ liệu đặc tả thống kê
3	**Xây dựng bộ tiêu chuẩn, tiêu chí chất lượng thống kê**				
3.1	Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt bộ tiêu chuẩn, tiêu chí chất lượng thống kê	Tháng 4-8/2017	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	Bộ tiêu chuẩn, tiêu chí chất lượng thống kê được phê duyệt

STT	Tên hoạt động	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm dự kiến
3.1.1	Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt bộ tiêu chuẩn, tiêu chí chất lượng thống kê chung	Tháng 4-8/2017	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	Bộ tiêu chuẩn, tiêu chí chất lượng thống kê chung được phê duyệt
3.1.2	Xây dựng bộ tiêu chuẩn, tiêu chí chất lượng thống kê theo từng lĩnh vực thống kê	Tháng 9-12/2017	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	Bộ tiêu chuẩn, tiêu chí chất lượng thống kê theo từng lĩnh vực thống kê được xây dựng
3.1.3	Xác định các ngưỡng chất lượng của từng lĩnh vực thống kê	Tháng 9-12/2017	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	Các ngưỡng chất lượng của từng lĩnh vực thống kê được xác định
3.2	Xây dựng bảng thuật ngữ chất lượng thống kê và biên soạn tài liệu hướng dẫn thực hiện bộ tiêu chuẩn, tiêu chí chất lượng thống kê	Tháng 9/2017-3/2018	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	Bảng thuật ngữ chất lượng thống kê được xây dựng; Tài liệu hướng dẫn thực hiện bộ tiêu chuẩn, tiêu chí chất lượng thống kê được biên soạn

STT	Tên hoạt động	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm dự kiến
3.2.1	Xây dựng bảng thuật ngữ chất lượng thống kê	Tháng 9-12/2017	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	Bảng thuật ngữ chất lượng thống kê được xây dựng
3.2.2	Biên soạn tài liệu hướng dẫn thực hiện bộ tiêu chuẩn, tiêu chí chất lượng thống kê chung	Tháng 9/2017-3/2018	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	Tài liệu hướng dẫn thực hiện bộ tiêu chuẩn, tiêu chí chất lượng thống kê chung được biên soạn và phát hành
3.2.3	Biên soạn tài liệu hướng dẫn thực hiện bộ tiêu chuẩn, tiêu chí chất lượng thống kê của từng lĩnh vực thống kê	Tháng 9/2017-3/2018	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Tài liệu hướng dẫn thực hiện bộ tiêu chuẩn, tiêu chí chất lượng thống kê của từng lĩnh vực thống kê được biên soạn và phát hành
3.3	Rà soát, cập nhật bộ tiêu chuẩn, tiêu chí chất lượng thống kê	Năm 2025	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	Báo cáo kết quả rà soát, cập nhật bộ tiêu chuẩn, tiêu chí chất lượng thống kê

STT	Tên hoạt động	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm dự kiến
3.3.1	Rà soát, cập nhật bộ tiêu chuẩn, tiêu chí chất lượng thống kê chung	Năm 2025	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	Báo cáo kết quả rà soát, cập nhật bộ tiêu chuẩn, tiêu chí chất lượng thống kê chung
3.3.2	Rà soát, cập nhật bộ tiêu chuẩn, tiêu chí chất lượng thống kê của từng lĩnh vực thống kê	Năm 2025	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Báo cáo kết quả rà soát, cập nhật bộ tiêu chuẩn, tiêu chí chất lượng thống kê của từng lĩnh vực thống kê
4	**Xây dựng các công cụ, phương pháp, quy trình đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê**				
4.1	Nghiên cứu, cập nhật các công cụ, phương pháp, quy trình đánh giá chất lượng thống kê của Liên hợp quốc, một số quốc gia và tổ chức quốc tế	Cập nhật theo định kỳ 2 năm: Quý I/2018; Quý I/2020...	- Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Bộ, ngành	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	Báo cáo kết quả cập nhật các công cụ, phương pháp, quy trình đánh giá chất lượng thống kê của Liên hợp quốc, một số quốc gia và tổ chức quốc tế

STT	Tên hoạt động	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm dự kiến
4.2	Xây dựng bộ công cụ, phương pháp, quy trình đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê	2018	- Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Bộ, ngành	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	Bộ công cụ, phương pháp, quy trình đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê được phê duyệt
4.2.1	Xây dựng bộ công cụ, phương pháp, quy trình tự đánh giá chất lượng thống kê	2018	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	Bộ công cụ, phương pháp, quy trình đánh giá chất lượng thống kê được phê duyệt
-	Xây dựng bộ công cụ, phương pháp, quy trình tự đánh giá chất lượng thống kê chung (Mẫu)	Tháng 1-6/2018	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	Bộ công cụ, phương pháp, quy trình tự đánh giá chất lượng thống kê chung (Mẫu) được phê duyệt
-	Xây dựng bộ công cụ, phương pháp, quy trình tự đánh giá chất lượng thống kê áp dụng cho dữ liệu điều tra thống kê	Tháng 7-9/2018	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	Bộ công cụ, phương pháp, quy trình tự đánh giá chất lượng thống kê áp dụng cho dữ liệu điều tra thống kê được phê duyệt

STT	Tên hoạt động	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm dự kiến
-	Xây dựng bộ công cụ, phương pháp, quy trình tự đánh giá chất lượng thống kê áp dụng cho sử dụng dữ liệu hành chính cho mục đích thống kê	Tháng 10-12/2018	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	Bộ công cụ, phương pháp, quy trình tự đánh giá chất lượng thống kê áp dụng cho sử dụng dữ liệu hành chính cho mục đích thống kê được phê duyệt
4.2.2	Xây dựng bộ công cụ, phương pháp, quy trình tự đánh giá chất lượng thống kê theo từng lĩnh vực thống kê thuộc bộ, ngành phụ trách	2018	Bộ, ngành	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ công cụ, phương pháp, quy trình đánh giá chất lượng thống kê theo từng lĩnh vực được phê duyệt
4.2.3	Xây dựng bộ công cụ, phương pháp, quy trình đánh giá độc lập chất lượng thống kê (Mẫu)	2018	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	Bộ công cụ, phương pháp, quy trình đánh giá độc lập chất lượng thống kê (Mẫu) được phê duyệt
4.3	Biên soạn các sổ tay hướng dẫn đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê	2019-2020	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	Các sổ tay hướng dẫn đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê được biên soạn và phát hành

STT	Tên hoạt động	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm dự kiến
4.3.1	Biên soạn các sổ tay hướng dẫn tự đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê	2019	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	Các sổ tay hướng dẫn tự đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê được biên soạn và phát hành
4.3.2	Biên soạn các sổ tay hướng dẫn đánh giá độc lập và báo cáo chất lượng thống kê	2020	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	Các sổ tay hướng dẫn đánh giá độc lập và báo cáo chất lượng thống kê được biên soạn và phát hành
5	**Tuyên truyền, đào tạo kiến thức về chất lượng thống kê**				
5.1	Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình tuyên truyền về chất lượng thống kê	2018-2030	- Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Bộ Thông tin và truyền thông	Bộ Thông tin và truyền thông và các bộ, ngành, địa phương liên quan	Kế hoạch và các chương trình tuyên truyền về chất lượng thống kê được thực hiện
5.1.1	Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình tuyên truyền về chất lượng thống kê đối với chủ thể sản xuất thông tin thống kê	Tháng 1 – 6/2018	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ Thông tin và truyền thông và các bộ, ngành, địa phương liên quan	Kế hoạch và các chương trình tuyên truyền về chất lượng thống kê được thực hiện

STT	Tên hoạt động	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm dự kiến
5.1.2	Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình tuyên truyền về chất lượng thống kê đối với chủ thể cung cấp thông tin cho các cơ quan thống kê	Tháng 6/2018-12/2030	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ Thông tin và truyền thông và các bộ, ngành, địa phương liên quan	Kế hoạch và các chương trình tuyên truyền về chất lượng thống kê đối với chủ thể sản xuất thông tin thống kê được thực hiện
5.1.3	Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình tuyên truyền về chất lượng thống kê đối với chủ thể sử dụng thông tin thống kê	Tháng 9/2018-12/2030	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ Thông tin và truyền thông và các bộ, ngành, địa phương liên quan	Kế hoạch và các chương trình tuyên truyền về chất lượng thống kê đối với chủ thể cung cấp thông tin cho các cơ quan thống kê được thực hiện
5.2	Xây dựng chương trình, biên soạn tài liệu và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về quản lý chất lượng thống kê	2019-2030	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ Nội vụ; các bộ, ngành, địa phương khác liên quan	Chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về quản lý chất lượng thống kê được phê duyệt và thực hiện
5.2.1	Xây dựng chương trình, biên soạn tài liệu, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức quản lý chất lượng thống kê cho những người làm công tác thống kê	2019	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ Nội vụ: các bộ, ngành, địa phương liên quan	Các chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về quản lý chất lượng thống kê cho những người làm công tác thống kê được phê duyệt và thực hiện

STT	Tên hoạt động	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm dự kiến
-	Xây dựng chương trình, biên soạn tài liệu đào tạo bồi dưỡng kiến thức quản lý chất lượng thống kê	2019	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ Nội vụ; các bộ, ngành, địa phương liên quan	Các chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về quản lý chất lượng thống kê cho những người làm công tác thống kê được phê duyệt
-	Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức quản lý chất lượng thống kê	Hàng năm, từ năm 2020	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ Nội vụ; các bộ, ngành, địa phương liên quan	Số lớp, số lượt người làm công tác thống kê được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về quản lý chất lượng thống kê được tổ chức
5.2.2	Xây dựng chương trình, biên soạn tài liệu, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng đánh giá chất lượng thống kê cho những người thực hiện nhiệm vụ theo dõi, đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê	2019-2030	Bộ Kế hoạch và Đầu tư; các bộ, ngành, địa phương	Bộ Nội vụ	Các chương trình, khóa đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng đánh giá chất lượng thống kê được tổ chức; Số lượt người được đào tạo, bồi dưỡng
-	Xây dựng chương trình, biên soạn tài liệu đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng đánh giá chất lượng thống kê	2019	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ Nội vụ và các bộ, ngành liên quan	Các chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng đánh giá chất lượng thống kê được phê duyệt

STT	Tên hoạt động	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm dự kiến
-	Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng đánh giá chất lượng thống kê	Hàng năm, từ năm 2020	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ Nội vụ và các bộ, ngành liên quan	Số lớp, số lượt người đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng đánh giá chất lượng thống kê được tổ chức
6	**Thực hiện đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê**				
6.1	Thử nghiệm đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê: hoàn thiện bộ công cụ, phương pháp, quy trình đánh giá chất lượng thống kê	2019	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	- Báo cáo kết quả thử nghiệm - Bản đề xuất các nội dung hoàn thiện bộ tiêu chuẩn, tiêu chí chất lượng thống kê, các công cụ, phương pháp, quy trình đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê
6.1.1	Thử nghiệm tự đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê	Tháng 1-6/2019	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	Báo cáo kết quả thử nghiệm
6.1.2	Thử nghiệm đánh giá độc lập và báo cáo chất lượng thống kê	Tháng 1-6/2019	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	Báo cáo kết quả thử nghiệm

STT	Tên hoạt động	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm dự kiến
					Bản đề xuất các nội dung hoàn thiện bộ tiêu chuẩn, tiêu chí chất lượng thống kê, các công cụ, phương pháp, quy trình đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê
6.1.3	Hoàn thiện bộ công cụ, phương pháp, quy trình đánh giá chất lượng thống kê	Tháng 7 12.2019	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	
6.2	Thực hiện **tự đánh giá** và báo cáo chất lượng thống kê	Hàng năm, từ 2020-2030	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các báo cáo tự đánh giá chất lượng thống kê được biên soạn
6.2.1	Tập huấn công tác tự đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê	Tháng 1 – tháng 6/2020	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Số lớp, số lượt người được tập huấn
6.2.2	Thực hiện tự đánh giá chất lượng thống kê	Hàng năm, từ 2020-2030	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bảng hỏi được được thực hiện
6.2.3	Biên soạn báo cáo tự đánh giá chất lượng thống kê	Hàng năm, từ 2020-2030	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các báo cáo tự đánh giá được biên soạn
6.3	Thực hiện **đánh giá độc lập, đánh giá đột xuất** và báo cáo chất lượng thống kê quốc gia	Định kỳ 5 năm: 2021, 2026, 2031	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	Các báo cáo đánh giá độc lập, đánh giá đột xuất về chất lượng thống kê được biên soạn, công bố

STT	Tên hoạt động	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm dự kiến
6.3.1	Đào tạo cấp chứng chỉ chuyên gia đánh giá độc chất lượng thống kê	Tháng 1 – 6/2021	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	Số lớp đào tạo; Số lượt người được cấp chứng chỉ chuyên gia đánh giá độc chất lượng thống kê
6.3.2	Đánh giá độc lập và báo cáo chất lượng thống kê	Định kỳ 5 năm: 2021, 2026, 2031	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	Báo cáo đánh giá độc lập về chất lượng thống kê được biên soạn, công bố
-	Thực hiện đánh giá đánh giá độc lập về chất lượng thống kê của một số lĩnh vực thống kê quan trọng	2021; 2026; 2030	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	Cơ sở dữ liệu phục vụ đánh giá chất lượng được thu thập và quản lý
-	Biên soạn và công bố báo cáo đánh giá độc lập chất lượng thống kê	2021; 2026; 2030	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	Báo cáo chất lượng thống kê được biên soạn và công bố
6.3.3	Thực hiện đánh giá đột xuất chất lượng thống kê (theo phản hồi của đối tượng sử dụng thông tin thống kê)		Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	Báo cáo đánh giá đột xuất về chất lượng thống kê được biên soạn, công bố
6.4	Xây dựng và áp dụng hệ thống tự đánh giá chất lượng thống kê trực tuyến	2026- 2030	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	Hệ thống tự đánh giá chất lượng thống kê trực tuyến được xây dựng và áp dụng

STT	Tên hoạt động	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm dự kiến
6.4.1	Xây dựng hệ thống tự đánh giá chất lượng thống kê trực tuyến	2026-2028	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	Hệ thống tự đánh giá chất lượng thống kê trực tuyến được xây dựng
-	Xây dựng hệ thống tự đánh giá chất lượng thống kê trực tuyến	2026-2027	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	Hệ thống đánh giá chất lượng thống kê trực tuyến được hình thành
-	Thử nghiệm và hoàn thiện hệ thống tự đánh giá chất lượng thống kê trực tuyến	2028	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	Báo cáo thử nghiệm hệ thống
-	Biên soạn tài liệu, tổ chức tập huấn sử dụng hệ thống tự đánh giá chất lượng thống kê trực tuyến	2028	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	Bộ tài liệu hướng dẫn được biên soạn, số lớp, số học viên được tập huấn
6.4.2	Áp dụng hệ thống tự đánh giá chất lượng thống kê trực tuyến	Từ năm 2029	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Năm 2030 có 100% các Vụ nghiệp , Cục TK cấp tỉnh thuộc Hệ thống thống kê tập trung; ít nhất có 50% tổ chức thống kê bộ, ngành sử dụng hệ thống này

STT	Tên hoạt động	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm dự kiến
7	**Theo dõi, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện Đề án tăng cường quản lý nhà nước về chất lượng thống kê đến năm 2030**				
7.1	Theo dõi, báo cáo tiến độ thực hiện Đề án của các bộ, ngành, địa phương	Hàng năm, từ 2018-2030	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	Báo cáo tiến độ thực hiện hàng năm và cơ sở dữ liệu về quá trình thực hiện Đề án
7.2	Tổ chức đánh giá giữa kỳ kết quả thực hiện Đề án của các bộ, ngành, địa phương	2025	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	Báo cáo đánh giá giữa kỳ kết quả thực hiện Đề án
7.3	Tổ chức tổng kết quá trình thực hiện Đề án của các bộ, ngành, địa phương	2030	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	Báo cáo tổng kết quá trình thực hiện Đề án

Dự thảo

BỘ TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG THỐNG KÊ

Thực hiện Quyết định số 643/QĐ-TTg ngày 11 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tăng cường quản lý nhà nước về chất lượng thống kê đến năm 2030, Bộ Kế hoạch và Đầu tư dự thảo bộ tiêu chuẩn chất lượng thống kê, bao gồm 19 tiêu chuẩn phản ánh toàn diện các chiều chất lượng thống kê và được chi tiết bằng 152 tiêu chí chất lượng được trình bày ở Bảng 1, Bảng 2. Mục đích, đối tượng áp dụng và căn cứ xây dựng Bộ tiêu chuẩn chất lượng thống kê

Mục đích: Bộ tiêu chuẩn chất lượng thống kê là công cụ quản lý nhà nước về chất lượng thống kê một cách toàn diện, đồng bộ, nhất quán và minh bạch; dùng để lượng hóa chất lượng thống kê bằng các con số cụ thể, qua đó chỉ ra các vấn đề còn tồn tại của chất lượng thống kê và đưa ra các chương trình hành động nhằm cải thiện và nâng cao chất lượng thống kê.

Bộ tiêu chuẩn chất lượng thống kê không chỉ cần thiết đối với các cơ quan quản lý nhà nước và các cơ quan sản xuất thống kê để bảo đảm, đánh giá và cải thiện liên tục chất lượng thống kê, mà còn làm giảm gánh nặng trả lời cho các đối tượng cung cấp thông tin cho các cơ quan thống kê, đặc biệt mang lại nhiều lợi ích thiết thực cho các đối tượng sử dụng thông tin thống kê.

Đối tượng áp dụng: Bộ tiêu chuẩn chất lượng thống kê được áp dụng cho các đối tượng, gồm: (1) Các cơ quan sản xuất thống kê áp dụng để tự đánh giá chất lượng thống kê thuộc phạm vi cơ quan; (2) Các tổ chức kiểm định chất lượng thống kê áp dụng để đánh giá độc lập chất lượng thống của các cơ quan sản xuất thống kê; (3) Các đối tượng sử dụng thông tin thống kê và công chúng để

Căn cứ xây dựng: Bộ tiêu chuẩn chất lượng thống kê được xây dựng dựa trên các căn cứ: Luật Thống kê số 89/2015/L-CTN ngày 04 tháng 12 năm 2015 của Chủ tịch nước công bố Luật Thống kê; Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2030; Nguyên tắc hoạt động thống kê của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN); Khung đảm bảo chất lượng thống kê của Liệp hợp quốc (NQAF).

Hướng dẫn sử dụng: Sau khi Bộ tiêu chuẩn chất lượng thống kê được phê duyệt (dự kiến trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt vào tháng 8/2017), Bộ Kế hoạch và Đầu tư biên soạn tài liệu hướng dẫn chi tiết sử dụng Bộ tiêu chuẩn chất lượng thống kê, trong đó có việc thiết kế các bảng hỏi để thu thập thông tin đánh giá chất lượng thống kê của các cơ quan thống kê theo Bộ tiêu chuẩn chất lượng này.

Bảng 1: Các chiều, tiêu chuẩn chất lượng thống kê

Chiều chất lượng	Tiêu chuẩn chất lượng	Ký hiệu
A. Quản lý hệ thống thống kê	1. Phối hợp thực hiện hoạt động thống kê	TCCLTK1
	2. Quản lý mối quan hệ với các bên liên quan	TCCLTK2
	3. Quản lý các tiêu chuẩn thống kê	TCCLTK3
B. Quản lý môi trường thể chế cho hoạt động thống kê	4. Đảm bảo tính độc lập chuyên môn, nghiệp vụ thống kê	TCCLTK4
	5. Đảm bảo tính khách quan và công bằng	TCCLTK5
	6. Đảm bảo tính minh bạch	TCCLTK6
	7. Đảm bảo tính bảo mật và an ninh thống kê	TCCLTK7
	8. Đảm bảo cam kết chất lượng	TCCLTK8
	9. Đảm bảo đầy đủ các nguồn lực cho hoạt động thống kê	TCCLTK9
C. Quản lý các quy trình thống kê	10. Đảm bảo tính đúng đắn của phương pháp luận thống kê	TCCLTK10
	11. Đảm bảo sự phù hợp giữa hiệu quả và chi phí	TCCLTK111
	12. Đảm bảo tính đúng đắn của việc thực hiện các chương trình thống kê	TCCLTK12
	13. Quản lý gánh nặng trả lời của các đối tượng cung cấp thông tin	TCCLTK13
D. Quản lý các kết quả thống kê	14. Đảm bảo tính phù hợp	TCCLTK14
	15. Đảm bảo tính chính xác và độ tin cậy	TCCLTK15
	16. Đảm bảo tính kịp thời và đúng hạn	TCCLTK16
	17. Đảm bảo tính dễ tiếp cận và rõ ràng	TCCLTK17
	18. Đảm bảo tính chặt chẽ và khả năng so sánh	TCCLTK18
	19. Quản lý dữ liệu đặc tả	TCCLTK19

Bảng 2: Các tiêu chuẩn, tiêu chí chất lượng thống kê

A. Quản lý hệ thống thống kê

Tiêu chuẩn chất lượng		Tiêu chí chất lượng	
Ký hiệu	Tên tiêu chuẩn	TT	Tên tiêu chí
TCCLTK1	Phối hợp thực hiện các hoạt động thống kê	1.1	Có các quy định về phối hợp giữa các đơn vị, bộ phận, cá nhân để thực hiện các hoạt động thống kê
		1.2	Có các cơ chế để tạo điều kiện và thúc đẩy việc xây dựng và áp dụng thống nhất các tiêu chuẩn thống kê, xác định các thực hành thống kê tốt, hài hòa hóa các thông tin thống kê
		1.3	Kế hoạch/chương trình công tác cho các hoạt động thống kê được xây dựng và thực hiện
		1.4	Việc phối hợp giữa phối hợp động thống kê được xây thực hiện các hoạt động thống kê được theo dõi, đánh giá và báo cáo định kỳ
TCCLTK2	Quản lý các tiêu chuẩn thống kê	2.1	Xác định rõ tất cả các bên liên quan
		2.2	Mối quan hệ của cơ quan với mỗi bên liên quan chủ chốt được xác lập và ghi rõ quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của mỗi bên
		2.3	Có các tài liệu về việc tương tác hoặc tham vấn các đối tượng sử dụng thông tin thống kê về tất cả các bước của quy trình sản xuất thông tin thống kê
		2.4	Việc tham vấn các đối tượng cung cấp thông tin được thực hiện thường xuyên
		2.5	Có văn bản thỏa thuận với các cơ quan quản lý hồ sơ hành chính về sử dụng dữ liệu hành chính cho hoạt động thống kê
		2.6	Có các quy trình để đảm bảo tính bảo mật thông tin của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hồ sơ hành chính được sử dụng cho hoạt động thống kê
		2.7	Có tài liệu về thủ tục để quản lý và duy trì mối quan hệ thường xuyên với các cơ quan truyền thông trong việc phổ biến thông tin thống kê đến đông đảo công chúng
		2.8	Các kế hoạch công tác và dự toán kinh phí cho các hoạt động thống kê được chia sẻ với các đối tác phát triển
TCCLTK3	Quản lý các tiêu chuẩn thống kê	3.1	Chương trình/ kế hoạch xây dựng, rà soát, hoàn thiện và áp dụng các tiêu chuẩn thống kê được thực hiện
		3.2	Có đơn vị/bộ phận/cá nhân phù hợp chịu trách nhiệm xây dựng, rà soát, hoàn thiện và hướng dẫn

Tiêu chuẩn chất lượng		Tiêu chí chất lượng	
Ký hiệu	Tên tiêu chuẩn	TT	Tên tiêu chí
			áp dụng các tiêu chuẩn thống kê
		3.3	Các đối tượng sử dụng thông tin thống kê, các đối tượng cung cấp thông tin cho cơ quan thống kê tham gia vào quá trình xây dựng, rà soát, hoàn thiện các tiêu chuẩn thống kê
		3.4	Các tiêu chuẩn thống kê phù hợp với tiêu chuẩn, thông lệ và thực hành tốt quốc tế được ban hành, áp dụng
		3.5	Tất cả công chức, viên chức có liên quan, các đối tượng sử dụng thông tin thống kê đến các tiêu chuẩn thống kê và những thay đổi (nếu có)
		3.6	Danh mục chi tiết các tiêu chuẩn thống kê trước đây (phiên bản cũ) có sẵn và được phổ biến
		3.7	Cơ sở dữ liệu thống kê vi mô được lưu trữ ở cấp chi tiết nhất theo mỗi phân loại thống kê
		3.8	Các sản phẩm thống kê có kèm theo tài liệu tham khảo hoặc có chỉ dẫn rõ ràng, dễ truy cập đến các tài liệu tham khảo về các tiêu chuẩn thống kê liên quan

Chiều B - Quản lý môi trường thể chế cho các hoạt động thống kê

Tiêu chuẩn chất lượng		Tiêu chí chất lượng	
Ký hiệu	Tên tiêu chuẩn	TT	Tên tiêu chí
TCCLTK4	Đảm bảo tính độc lập chuyên môn, nghiệp vụ thống kê	4.1	Có các tài liệu để đảm bảo tính độc lập chuyên môn, nghiệp vụ thống kê
		4.2	Tổ chức/đơn vị/bộ phận thống kê được hình thành và hoạt động nhằm đảm bảo tính độc lập chuyên môn, nghiệp vụ thống kê
		4.3	Có các quy định về tiêu chuẩn của người đứng đầu tổ chức/đơn vị/bộ phận thống kê
		4.4	Người đứng đầu tổ chức/đơn vị/bộ phận thống kê có quyền và trách nhiệm đảm bảo thông tin thống kê được sản xuất một cách độc lập
		4.5	Có các tài liệu về việc công bố thường xuyên các chương trình thống kê và báo cáo tiến độ thực hiện các chương trình đó
		4.6	Có các tài liệu về việc phản hồi công khai các vấn đề thống kê, kể cả những hiểu lầm và sử dụng sai thông tin thống kê
TCCLTK5	Đảm bảo tính khách quan và công bằng	5.1	Có các quy định về việc cơ quan phải sản xuất và phổ biến thông tin thống kê theo các tiêu chuẩn

Tiêu chuẩn chất lượng		Tiêu chí chất lượng	
Ký hiệu	Tên tiêu chuẩn	TT	Tên tiêu chí
			chuyên môn nghiệp vụ thống kê và công bằng với các đối tượng sử dụng thông tin thống kê
		5.2	Có các quy định về quy tắc ứng xử hoặc chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong các hoạt động thống kê
		5.3	Các nguồn số liệu, phương pháp, quy trình sản xuất và hình thức phổ biến thông tin thống kê được lựa chọn một cách khách quan dựa trên các tiêu chuẩn thống kê quốc gia, quốc tế và các thực hành tốt nhất
		5.4	Các thông tin thống kê được sản xuất một cách khách quan dựa trên các tiêu chuẩn thống kê quốc gia, quốc tế và các thực hành tốt nhất
		5.5	Những thay đổi lớn trong phương pháp luận, hiệu chỉnh số liệu thống kê được giải thích rõ ràng và thông báo trước đồng thời cho các đối tượng sử dụng thông tin thống kê
		5.6	Thông tin thống kê được công bố đồng thời cho tất cả các đối tượng sử dụng thông tin thống kê; nếu có lỗi được phát hiện thì phải sửa sớm nhất có thể và thông báo đến các đối tượng sử dụng thông tin thống kê về nguyên nhân và kết quả sửa lỗi
		5.7	Các nguyên tắc, thủ tục, thời gian, lý do, bản chất của các hiệu chỉnh số liệu thống kê được công khai
		5.8	Có các quy định, hướng dẫn đảm bảo tính khách quan, công bằng trong sản xuất, công bố và phổ biến thông tin thống kê được thực hiện, theo dõi và báo cáo
		5.9	Các quy định về công bố và phổ biến thông tin thống kê được công khai, trong đó lịch phổ biến thông tin thống kê ghi rõ ngày, giờ phổ biến, nếu có thay đổi so với lịch đã công bố thì phải thông báo trước, kể cả lý do thay đổi
		5.10	Nếu cho phép tiếp cận với thông tin thống kê trước khi công bố, thì việc này được kiểm soát và thông báo công khai
TCCLTK6	Đảm bảo tính minh bạch	6.1	Nếu cho phép tiếp cận với thông tin thống kê trước khi công bố, thì việc này được kiểm soát và thông báo công khai
		6.2	Các đối tượng cung cấp thông tin được thông báo về cơ sở pháp lý, tính bảo mật và các nội dung liên quan khác của cuộc điều tra thống kê
		6.3	Các đối tượng sử dụng thông tin thống kê được biết rằng có các thủ tục đã được thực hiện nhằm

Tiêu chuẩn chất lượng		Tiêu chí chất lượng	
Ký hiệu	Tên tiêu chuẩn	TT	Tên tiêu chí
			loại bỏ các nguy cơ xác định ra đối tượng cung cấp thông tin, từ đó có thể làm mất thông tin
		6.4	Các sản phẩm thống kê được xác định rõ ràng (bằng việc mã hóa sản phẩm, sử dụng biểu tượng, phù hiệu...)
		6.5	Những thay đổi lớn trong phương pháp luận, hiệu chỉnh số liệu thống kê được giải thích rõ ràng và thông báo trước cho các đối tượng sử dụng thông tin thống kê
TCCLTK7	Đảm bảo tính bảo mật và an ninh thống kê	7.1	Có quy định về tính bảo mật và an ninh của thông tin thu được từ các đối tượng cung cấp thông tin; nếu có ngoại lệ thì phải được quy định và công bố
		7.2	Người làm công tác thống kê cam kết bằng văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ bảo mật và an ninh các thông tin thu được từ các đối tượng cung cấp thông tin
		7.3	Có quy định về phổ biến thông tin thống kê, trong đó xác định rõ các trường hợp được tiếp cận cơ sở dữ liệu thống kê vi mô
		7.4	Có các tài liệu về thủ tục để đảm bảo không xác định được đối tượng cung cấp thông tin từ các thông tin thống kê được công bố và phổ biến (kể cả các cơ sở dữ liệu thống kê vi mô); các tài liệu này được công bố và việc thực hiện các thủ tục được tư liệu hóa
		7.5	Có các thủ tục an ninh dựa trên công nghệ thông tin và các thủ tục an ninh có tính vật chất để bảo vệ thông tin thu được từ các đối tượng cung cấp thông tin
TCCLTK8	Đảm bảo cam kết chất lượng	8.1	Có các cam kết bằng văn bản về chất lượng thống kê được công bố, phổ biến, bao gồm cả thông tin về sự đánh đổi có ảnh hưởng đến chương trình thống kê và chất lượng sản phẩm thống kê
		8.2	Có đơn vị/bộ phận/cá nhân chịu trách nhiệm về quản lý chất lượng thống kê
		8.3	Sổ tay chất lượng thống kê được cung cấp cho đối tượng sử dụng thông tin thống kê, ít nhất là dưới dạng tóm tắt
		8.4	Có các tài liệu để đảm bảo việc cập nhật thường xuyên hệ thống tài liệu về chất lượng thống kê
		8.5	Công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên về quản lý chất lượng thống kê
		8.6	Có kế hoạch đảm bảo chất lượng của từng chương trình thống kê nhằm ngăn ngừa và theo dõi sai sót, đánh giá chất lượng, kiểm soát các điểm khác nhau trong từng bước của quy trình sản xuất thông tin thống kê
		8.7	Dữ liệu đặc tả, báo cáo chất lượng thống kê được

Tiêu chuẩn chất lượng		Tiêu chí chất lượng	
Ký hiệu	Tên tiêu chuẩn	TT	Tên tiêu chí
			biên soạn và phổ biến nhằm giúp các đối tượng sử dụng thông tin thống kê đánh giá chất lượng thông tin thống kê được công bố
		8.8	Có kế hoạch hành động nhằm giải quyết các vấn đề về chất lượng thống kê được chỉ ra trong các báo cáo chất lượng thống kê
		8.9	Có các tài liệu về việc thu thập và theo dõi thường xuyên các phản hồi của đối tượng sử dụng thông tin thống kê
TCCLTK9	Đảm bảo đầy đủ các nguồn lực cho hoạt động thống kê	9.1	Các nguồn lực (tài chính, nhân lực, công nghệ...) cho hoạt động thống kê được đảm bảo đầy đủ
		9.2	Việc phân bổ các nguồn lực được rà soát, báo cáo thường xuyên
		9.3	Việc sử dụng các nguồn lực của từng chương trình thống kê được theo dõi, đánh giá và báo cáo
		9.4	Kế hoạch huy động nguồn lực được xây dựng và thực hiện

C. Quản lý các quy trình thống kê

Tiêu chuẩn chất lượng		Tiêu chí chất lượng	
Ký hiệu	Tên tiêu chuẩn	TT	Tên tiêu chí
TCCLTK10	Đảm bảo tính đúng đắn của phương pháp luận thống kê	10.1	Khung phương pháp luận thống kê phù hợp với các tiêu chuẩn và thực hành tốt của quốc tế được xây dựng và áp dụng thống nhất
		10.2	Kế hoạch hợp tác với các nhà khoa học được xây dựng và thực hiện nhằm cải tiến và nâng cao hiệu quả của các phương pháp luận thống kê
		10.3	Công chức, viên chức có trình độ đào tạo từ các chuyên ngành phù hợp được tuyển dụng và được đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên về phương pháp luận thống kê
		10.4	Phương pháp luận điều tra thống kê và sử dụng dữ liệu hành chính cho hoạt động thống kê được đánh giá định kỳ nhằm đảm bảo phương pháp luận còn phù hợp
		10.5	Dàn mẫu điều tra thống kê được cập nhật một cách hệ thống để đảm bảo đầy đủ phạm vi của tổng thể mục tiêu
		10.6	Khi sử dụng dữ liệu hành chính cho hoạt động thống kê thì tổng thể, phân loại, khái niệm, nội dung của dữ liệu hành chính được xác định là phù

Tiêu chuẩn chất lượng		Tiêu chí chất lượng	
Ký hiệu	Tên tiêu chuẩn	TT	Tên tiêu chí
			hợp với mục đích thống kê và đảm bảo được cập nhật
		10.7	Khi tiến hành điều tra thống kê thì các đánh giá được thực hiện để xác định: tính đầy đủ về phạm vi của tổng thể mục tiêu; sai số mẫu (đối với điều tra chọn mẫu); tỷ lệ không trả lời; tỷ lệ quy gán dữ liệu; và các vấn đề quan trọng khác liên quan đến tính nhất quán và tính chính xác của kết quả thu thập
		10.8	Các công cụ thu thập, nhập dữ liệu được thử nghiệm, đánh giá và điều chỉnh (nếu cần thiết) trước khi thu thập, nhằm đảm bảo các công cụ này đáp ứng mục đích của cuộc điều tra
		10.9	Có sẵn các thông tin để theo dõi và quản lý các khía cạnh khác nhau của hoạt động thu thập dữ liệu
		10.10	Các phương án chọn mẫu, ước lượng được xem xét trên các khía cạnh: tính chính xác, tính kịp thời, khả năng so sánh của dữ liệu, chi phí, gánh nặng trả lời,...
		10.11	Phương pháp quy gán dữ liệu được xây dựng dựa trên cơ sở khoa học
TCCLTK11	Đảm bảo sự phù hợp giữa hiệu quả và chi phí	11.1	Có các tài liệu để đảm bảo sự phù hợp giữa hiệu quả và chi phí
		11.2	Các quy trình sản xuất thông tin thống kê được tư liệu hóa và rà soát thường xuyên (kể cả chi phí ở từng bước của quy trình) để đánh giá hiệu suất và hiệu quả của các quy trình đó
		11.3	Các chương trình chia sẻ và tái sử dụng dữ liệu hiện có, các giải pháp cho các vấn đề, các phương pháp và công cụ thống kê và xử lý dữ liệu để tăng hiệu suất và tiết kiệm
		11.4	Việc sử dụng các nguồn lực được theo dõi và đánh giá (đánh giá nội bộ, đánh giá độc lập)
		11.5	Khi dự kiến thu thập dữ liệu mới, có tiến hành xem xét các nguồn dữ liệu sẵn có để tận dụng
		11.6	Chủ động phối hợp với các cơ quan quản lý dữ liệu hành chính để cải thiện tiềm năng thống kê của dữ liệu hành chính
		11.7	Các cuộc điều tra chọn mẫu được tiến hành thay vì các cuộc tổng điều tra nếu phù hợp và khả thi
		11.8	Xây dựng và thực hiện quy trình đánh giá sự phù hợp giữa hiệu quả và chi phí của chương trình thống kê khi chương trình này đang diễn ra, và quá trình đánh giá được tư liệu hóa

Tiêu chuẩn chất lượng		Tiêu chí chất lượng	
Ký hiệu	Tên tiêu chuẩn	TT	Tên tiêu chí
		11.9	Ứng dụng tối đa công nghệ thông tin và truyền thông trong sản xuất thông tin thống kê
		11.10	Có các bằng chứng rõ ràng được tư liệu hóa cho từng chương trình thống kê cụ thể, kể cả đánh giá sự phù hợp giữa hiệu quả và chi phí
TCCLTK12	Đảm bảo tính đúng đắn của việc thực hiện các chương trình thống kê	12.1	Có các công cụ phù hợp để thực hiện các chương trình thống kê, bao gồm: kế hoạch nguồn lực, kế hoạch giám sát, kế hoạch thời gian, các hoạt động, các thủ tục và kiểm tra, sổ tay hướng dẫn và các chương trình đào tạo, tuyên truyền cho hoạt động thu thập thông tin,...
		12.2	Có các biện pháp thích hợp đảm bảo và kiểm soát chất lượng ở tất cả các quy trình chi tiết của các bước thu thập và xử lý thông tin
		12.3	Các cuộc điều tra thống kê được tuyên truyền và quảng bá một cách phù hợp, nhằm nâng cao nhận thức và sự tin tưởng của các đối tượng cung cấp thông tin
		12.4	Danh sách các đối tượng cung cấp thông tin, bao gồm tên, địa chỉ, điện thoại, email,... được cập nhật thường xuyên
		12.5	Việc thiết kế các công cụ thu thập thông tin, lựa chọn và tập huấn điều tra viên được xem xét sao cho phù hợp với dân tộc và ngôn ngữ của các đối tượng cung cấp thông tin
		12.6	Các công cụ thu thập thông tin được thiết kế để giảm thiểu chi phí, thời gian mã hóa và được thử nghiệm, đánh giá và điều chỉnh (nếu cần thiết) trước khi sử dụng chính thức
		12.7	Tích hợp tối đa việc nhập tin với thu thập thông tin, nhập tin tự động thay cho nhập tin thủ công để tăng tính chính xác và tính kịp thời
		12.8	Có các biện pháp thích hợp để khuyến khích việc trả lời chính xác, kiểm soát việc không trả lời, đối phó với các dữ liệu bị mất
		12.9	Có các quy tắc hiệu đính dữ liệu trong xử lý dữ liệu; việc hiệu đính dữ liệu, kể cả quy gán dữ liệu được lặp lại sau mỗi công đoạn xử lý dữ liệu
		12.10	Có các biện pháp thích hợp để đảm bảo tính nhất quán bên trong và bên ngoài của dữ liệu, bao gồm cả các phương pháp sửa dữ liệu tương ứng
		12.11	Định dạng cơ sở dữ liệu thống kê tương thích với các phần mềm thống kê được cơ quan sử dụng để

Tiêu chuẩn chất lượng		Tiêu chí chất lượng	
Ký hiệu	Tên tiêu chuẩn	TT	Tên tiêu chí
			tổng hợp và phân tích dữ liệu
		12.12	Có kế hoạch cho các hoạt động tiếp theo nhằm thu thập các thông tin bổ trợ để điều chỉnh các trường hợp không nhất quán, không trả lời
		12.13	Các chỉ tiêu về hoạt động và chi phí của chương trình thống kê được biên soạn và tư liệu hóa để sử dụng cho việc giám sát và quản lý các chương trình thống kê hiện tại và tương lai
		12.14	Các đánh giá được thực hiện sau khi kết thúc chương trình thống kê để so sánh kết quả đạt được với kế hoạch đặt ra, để xác định những vấn đề cần thông báo cho người sử dụng, và để lập kế hoạch cho các chương trình thống kê trong tương lai
TCCLTK13	Quản lý gánh nặng trả lời của các đối tượng cung cấp thông tin	13.1	Có các tài liệu về việc quản lý gánh nặng trả lời của các đối tượng cung cấp thông tin
		13.2	Có các đánh giá về sự cần thiết phải tiến hành một cuộc điều tra thống kê mới
		13.3	Các hình thức và phương pháp thu thập thông tin khác nhau được áp dụng để giảm thiểu hoặc phân phối gánh nặng trả lời
		13.4	Các tiêu chuẩn thống kê được áp dụng trong các cuộc điều tra thống kê để đối tượng cung cấp thông tin dễ trả lời hơn
		13.5	Có các thực hành tốt được xác định và tư liệu hóa để trả lời các yêu cầu và khiếu nại của các đối tượng cung cấp thông tin
		13.6	Có các quy định về việc cung cấp thông tin, trong đó nêu rõ quyền và nghĩa vụ của đối tượng cung cấp thông tin
		13.7	Các đánh giá được tiến hành để xác định những hạn chế của bảng hỏi trong quá trình thiết kế và sử dụng bảng hỏi

D. Quản lý các kết quả thống kê

Tiêu chuẩn chất lượng		Tiêu chí chất lượng	
Ký hiệu	Tên tiêu chuẩn	TT	Tên tiêu chí
TCCLTK14	Đảm bảo tính phù hợp	14.1	Các đối tượng sử dụng thông tin thống kê được xác định rõ (kể cả các đối tượng sử dụng thông tin thống kê tiềm năng)
		14.2	Dữ liệu về các đối tượng sử dụng thông tin thống

Tiêu chuẩn chất lượng		Tiêu chí chất lượng	
Ký hiệu	Tên tiêu chuẩn	TT	Tên tiêu chí
			kê (kể cả việc sử dụng các thông tin thống kê của họ) thường xuyên được cập nhật, phân tích
		14.3	Nhu cầu của các đối tượng sử dụng thông tin thống kê và mối liên quan giữa nhu cầu với các kết quả thống kê được xác định và đánh giá thường xuyên
		14.4	Sự hài lòng của các đối tượng sử dụng thông tin thống kê được theo dõi, đo lường một cách hệ thống
		14.5	Các mục tiêu chiến lược và kế hoạch công tác đều phản ánh nhu cầu ưu tiên của đối tượng sử dụng thông tin thống kê và được phổ biến rộng rãi
		14.6	Các mục tiêu của cuộc điều tra thống kê được xác định, trong đó nêu rõ tổng thể mục tiêu, mức độ chi tiết của phạm vi, thời gian tham chiếu, chu kỳ và tính kịp thời, các mục dữ liệu và các sản phẩm thống kê đầu ra được yêu cầu, các phân tích, và các chỉ tiêu chất lượng thống kê... nhằm đáp ứng nhu cầu của các đối tượng sử dụng thông tin thống kê
		14.7	Đối tượng sử dụng thông tin thống kê được cung cấp dữ liệu đặc tả hoặc các thông tin liên quan cho phép họ biết được những khác biệt (nếu có) giữa các khái niệm thống kê mà cơ quan sử dụng so với các khái niệm riêng mà họ quan tâm
		14.8	Các đánh giá được thực hiện sau khi kết thúc chương trình thống kê để so sánh kết quả đạt được với kế hoạch đặt ra, để xác định những vấn đề cần thông báo cho người sử dụng, và để lập kế hoạch cho các chương trình thống kê trong tương lai
		14.9	Chương trình hành động về cải thiện tính phù hợp và đáp ứng các nhu cầu sử dụng thông tin thống kê (kể cả các nhu cầu mới nổi và nhu cầu tiềm năng) được xây dựng và thực hiện
		14.10	Tỷ lệ đầy đủ của số liệu thống kê
TCCLTK15	Đảm bảo tính chính xác và độ tin cậy	15.1	Dữ liệu nguồn, những kết quả trung gian và kết quả thống kê thường xuyên được đánh giá và xác nhận tính hợp lý
		15.2	Có các hướng dẫn về đo lường, đánh giá và phân tích sai số thống kê
		15.3	Sai số thống kê được đo lường, đánh giá, phân tích và tư liệu hóa một cách hệ thống
		15.4	Các chỉ số về sai số điều tra mẫu: Hệ số biến thiên, Khoảng tin cậy

Tiêu chuẩn chất lượng		Tiêu chí chất lượng	
Ký hiệu	Tên tiêu chuẩn	TT	Tên tiêu chí
		15.5	Tỷ lệ vượt quá phạm vi
		15.6	Tỷ lệ các đơn vị chung
		15.7	Tỷ lệ không trả lời: Tỷ lệ không trả lời theo khoản mục, Tỷ lệ không trả lời theo đơn vị
		15.8	Quy mô hiệu chỉnh trung bình của số liệu thống kê
		15.9	Tỷ lệ quy gán dữ liệu
		15.10	Có các tài liệu về việc điều chỉnh dữ liệu được công bố, trong đó nêu rõ các nguyên tắc, quy trình, thời gian, lý do và bản chất của các điều chỉnh dữ liệu
		15.11	Các điều chỉnh dữ liệu được phân tích nhằm đưa ra các hành động để cải thiện quy trình sản xuất thông tin thống kê
TCCLTK16	Đảm bảo tính kịp thời và đúng hạn	16.1	Việc công bố và phổ biến thông tin thống kê được theo dõi và đánh giá thường xuyên
		16.2	Lịch phổ biến thông tin thống kê được công bố, trong đó ghi rõ ngày, giờ phổ biến; nếu có thay đổi so với lịch đã công bố thì phải thông báo trước, kể cả lý do thay đổi
		16.3	Thời gian trễ của kết quả đầu tiên
		16.4	Thời gian trễ của kết quả cuối cùng
		16.5	Tính đúng hạn của việc công bố
		16.6	Các tài liệu về việc theo dõi và đánh giá tính kịp thời và đúng hạn của mỗi sản phẩm thông tin thống kê được thực hiện và phổ biến
		16.7	Các kế hoạch hành động được xây dựng và thực hiện nếu tính kịp thời và đúng hạn của các kết quả thống kê không được đáp ứng
TCCLTK17	Đảm bảo tính dễ tiếp cận và rõ ràng	17.1	Có các tài liệu về việc công bố, phổ biến thông tin thống kê, trong đó quy định rõ nội dung, hình thức và cơ chế giá cả (nếu có)... , và các tài liệu này được phổ biến rộng rãi
		17.2	Có đơn vị/bộ phận/cá nhân thực hiện chức năng hỗ trợ các đối tượng sử dụng thông tin thống kê
		17.3	Số liệu thống kê, bản giải thích kèm theo được rà soát về tính rõ ràng và dễ hiểu
		17.4	Các số liệu thống kê và các dữ liệu đặc tả tương ứng được trình bày và lưu trữ dưới dạng thuận lợi cho việc hiểu đúng, so sánh có ý nghĩa và tái phổ biến
		17.5	Có các tài liệu để người sản xuất các xuất bản phẩm và cơ sở dữ liệu thống kê biết về nội dung phù hợp và định dạng ưa thích của các xuất bản

Tiêu chuẩn chất lượng		Tiêu chí chất lượng	
Ký hiệu	Tên tiêu chuẩn	TT	Tên tiêu chí
			phẩm và cơ sở dữ liệu thống kê
		17.6	Ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại trong hoạt động phổ biến thông tin thống kê và sử dụng các hình thức phổ biến thông tin thống kê truyền thống khi phù hợp
		17.7	Danh mục các xuất bản phẩm thống kê và các dịch vụ khác được phổ biến rộng rãi
		17.8	Có các cơ chế cho phép các đối tượng sử dụng thông tin thống kê tạo ra các bảng số liệu theo nhu cầu riêng
		17.9	Việc cho phép truy cập vào cơ sở dữ liệu thống kê vi mô cho mục đích nghiên cứu, được phổ biến và tuân thủ các quy định về bảo mật dữ liệu
		17.10	Người làm công tác thống kê được đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng phân tích thống kê, viết thông cáo báo chí, viết giải thích số liệu thống kê...
		17.11	Tỷ lệ đầy đủ của dữ liệu đặc tả
TCCLTK18	Đảm bảo tính chặt chẽ và khả năng so sánh	18.1	Có các tài liệu để đảm bảo và theo dõi tính chặt chẽ và nhất quán của số liệu thống kê
		18.2	Những thay đổi về phương pháp được xác định và đo lường cụ thể để tạo điều kiện cho việc làm tương thích số liệu
		18.3	Hiện tượng gãy số liệu trong dãy số thời gian được giải thích và các phương pháp để đảm bảo sự tương thích của số liệu thống kê được công bố
		18.4	Sự ảnh hưởng của những thay đổi về phương pháp luận đến các giá trị ước lượng cuối cùng được đánh giá và các thông tin thích hợp được cung cấp cho các đối tượng sử dụng thông tin thống kê
		18.5	Có cơ sở dữ liệu tiêu chuẩn thống kê dùng chung (các khái niệm, định nghĩa, đơn vị, phân loại thống kê, phương pháp...) hoặc các cơ chế khác để thúc đẩy tính chặt chẽ và nhất quán của số liệu thống kê
		18.6	Số liệu thống kê được biên soạn từ các nguồn và chu kỳ khác nhau đều dựa trên các tiêu chuẩn chung về phạm vi, định nghĩa, đơn vị và phân loại thống kê; những khác biệt (nếu có) được xác định, giải thích và làm cho tương thích
		18.7	Độ dài của dãy số thời gian
TCCLTK19	Quản lý dữ liệu đặc tả	19.1	Hệ thống quản lý dữ liệu đặc tả được xây dựng và quản lý
		19.2	Có tài liệu về việc bảo trì và phổ biến dữ liệu đặc tả

Tiêu chuẩn chất lượng		Tiêu chí chất lượng	
Ký hiệu	Tên tiêu chuẩn	TT	Tên tiêu chí
		19.3	Dữ liệu đặc tả được tư liệu hóa theo các tiêu chuẩn và được phổ biến rộng rãi
		19.4	Người làm công tác thống kê được đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên về dữ liệu đặc tả